

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15 được sửa đổi bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/NQH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025

của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035 (sau đây gọi là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa

phương và các quy định khác có liên quan.

2. Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg), bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2035 và hàng năm tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã

- Các xã đặc biệt khó khăn : Hệ số 6,0 (Gồm 32 xã: Tà Tổng, Pa Ủ, Mường Mô, Bum Tở, Mù Cả, Nậm Hàng, Hua Bum, Pa Tàn, Mường Kim, Bum Nưa, Tủa Sín Chải, Mường Tè, Lê Lợi, Phong Thổ, Nậm Sỏ, Sìn Suối Hồ, Thu Lũm, Nậm Tăm, Khoen On, Khổng Lào, Hồng Thu, Nậm Cuối, Mường Khoa, Pắc Ta, Sìn Hồ, Pu Sam Cáp, Khun Há, Sỉ Lở Lầu, Đào San, Tả Lèng, Nậm Mạ, Bản Bo).

- Các xã còn lại: Hệ số 4,0 (Gồm 04 xã: Than Uyên, Mường Than, Tân Uyên, Bình Lư).

- Các phường: Hệ số 2,0 (Gồm 02 phường: Tân Phong, Đoàn Kết).

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số

- Các xã có dân số có quy mô dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,5 (Gồm 13 xã: Bản Bo, Khun Há, Lê Lợi, Pa Tàn, Tà Tổng, Mường Mô, Bum Nưa, Nậm Mạ, Mường Tè, Pa Ủ, Hua Bum, Thu Lũm, Mù Cả).

- Các xã, phường có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới trên 20.000 người: Hệ số 0,8 (Gồm 19 xã: Bình Lư, Khổng Lào, Sìn Suối Hồ, Tủa Sín Chải, Sỉ Lở Lầu, Đào San, Sìn Hồ, Mường Than, Hồng Thu, Nậm Tăm, Tả Lèng, Mường Khoa, Bum Tở, Pu Sam Cáp, Nậm Hàng, Nậm Cuối, Pắc Ta, Khoen On, Nậm Sỏ).

- Các xã, phường có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 1,5 (Gồm phường Đoàn Kết và 03 xã: Than Uyên, Phong Thổ, Mường Kim).

- Các xã, phường có quy mô dân số trên 30.000 người: Hệ số 1,9 (Gồm xã

Tân Uyên và phường Tân Phong).

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích

- Các xã, phường có quy mô diện tích từ 100km² đến dưới 200 km²: Hệ số 0,7 (*Gồm 19 xã: Khoen On, Khổng Lào, Hồng Thu, Nậm Cuối, Bình Lư, Mường Khoa, Pắc Ta, Sìn Hồ, Mường Than, Pu Sam Cáp, Khun Há, Sìn Hồ Lầu, Đào San, Đoàn Kết, Than Uyên, Tả Lèng, Nậm Mạ, Tân Phong, Bản Bo*).

- Các xã có quy mô diện tích từ 200km² đến dưới 300 km²: Hệ số 1,2 (*Gồm 09 xã: Tân Uyên, Tủa Sín Chải, Mường Tè, Lê Lợi, Phong Thổ, Nậm Sỏ, Sìn Suối Hồ, Thu Lũm, Nậm Tăm*).

- Các xã có quy mô diện tích từ 300km² đến dưới 400 km²: Hệ số 1,5 (*Gồm 08 xã: Mường Mô, Bum Tở, Mù Cả, Nậm Hàng, Hua Bum, Pa Tần, Mường Kim, Bum Nưa*).

- Các xã, phường có quy mô diện tích từ 400 km² trở lên: Hệ số 2,1 (*Gồm 02 xã: Tà Tổng và Pa Ủ*).

2. Phân bổ thực hiện các nhiệm vụ

a) Đối với vốn đầu tư:

- Tập trung đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá cấp tỉnh đảm bảo theo mục tiêu của chương trình gồm: Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh, Thư viện tỉnh; Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia gồm: Địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ (xã Lê Lợi), Hang Tiên Sơn (xã Bình Lư), danh lam thắng cảnh Pusamcap (Phường Đoàn Kết).

- Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 – 2030.

3. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương và nguồn

vốn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XVI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Tư pháp, Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC -Bộ Tư pháp;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

